

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 29-10-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Phong

Bà Vi Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Cung Trần Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vàng Mí Chứ - Kiểm sát viên.

Ngày 29-10-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ly Mí T; (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 1984, tại: huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện M, tỉnh H; Dân tộc: Hmông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nương; con ông: Ly Nỏ D, sinh năm 1959 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1963; Vợ thứ nhất: Mua Thị S1 (đã chết), Vợ thứ hai: Giàng Thị D1, sinh năm 1990, con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Thùng Mí M; (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 1991, tại: huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện M, tỉnh H; Dân tộc: Hmông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nương; con ông: Thùng Sía M1 (đã chết) và bà Vàng Thị M2, sinh năm 1959; Vợ: Vàng Thị V, sinh năm 1988, con: bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

3. Thùng Mí T1; (*tên gọi khác: Không có*); Sinh ngày 1974, tại: huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện M, tỉnh H; Dân tộc: Hmông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm nương; con ông: Thùng Chá C (đã chết) và bà Vàng Thị P, sinh năm 1945; Vợ: Cử Thị D1, sinh năm 1974, con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu (Ngày 17/9/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân tại Bản án số 11/STHS. Hiện đã đương nhiên được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

4. Dương Sần S; (*tên gọi khác: Không có*); Sinh ngày 1969, tại: huyện Đ, tỉnh H; Nơi ĐKHKTT: Tổ 02 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Dương Sáo V (đã chết) và bà Sần Thị S, sinh năm 1939; Vợ: Nguyễn Thị V1, sinh năm 1962 (đã ly hôn năm 2019), con: bị cáo có 01 con, sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 30/12/1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 15 (mười năm) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, Dương Sần S phải chấp hành 18 (mười tám) năm tù, tại Bản án hình sự số 2523. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù. Hiện còn phải chấp hành nộp phạt sung quỹ nhà nước số tiền 31.618.500 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm đồng). Đến nay, Dương Sần S chưa được xóa án tích. nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị hại: Chị Ly Thị S1; sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn T1, xã G, huyện M, tỉnh H. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng Mí P, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh H. Có mặt

Người làm chứng: Vàng Mí C, Vàng Thị V2, Giàng Thị D2, Cử Thị D1, Sùng Chia D3, có mặt; Vàng Mí H, Vàng Mí P, Vàng Mí L, Vàng Chá P1, Sần Thị S, vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Vàng Mí S1, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 04 thị trấn M, huyện M, tỉnh H. Có mặt

Người phiên Hoa: Anh Tôn Đức T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 04 thị trấn M, huyện M, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/7/2020, Ly Mí T điều khiển chiếc xe máy loại xe Win, biển kiểm soát 23P1-079.81, một mình đi từ nhà đến thôn Tà Cua Si, xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang để tìm mua lợn giống. Trên đường đi phát hiện gia đình chị Ly Thị S1 có bốn con dê nhốt trong chuồng, xung quanh nhà không có tường rào nên T nảy sinh ý định trộm cắp bốn con dê này, nhưng vì đang là ban ngày và chỉ có một mình nên T không thể thực hiện hành vi trộm cắp bốn con dê của gia đình chị Ly Thị S1 ngay lúc đó được. T đi về nhà mình và sử dụng chiếc điện thoại di động của T gọi cho Thùng Mí T1 rủ T1 cùng T trộm cắp bốn con dê của gia đình chị S1, T1 đồng ý, nhưng vì T1 đang bận giúp gia đình anh Ly Dũng C (*trú cùng thôn với T1*) làm nhà nên không cùng T đi trộm cắp ngay được. Đến khoảng 05 giờ ngày 05/7/2020, T tiếp tục gọi điện cho T1 đến nhà T để cùng nhau đi đến nhà chị S1 thăm dò, xem xét trước khi đi trộm cắp dê. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23P1-079.81 của mình chở theo T1 đi đến nhà chị S1, T dừng xe trên đường chờ còn T1 trực tiếp đi vào gần nhà chị S1 quan sát thì phát hiện nhà chị S1 nuôi một con chó đực, lông màu trắng. Thấy vậy, T1 quay lại chỗ T đứng chờ, sau đó T điều khiển xe máy đưa T1 quay về nhà, trên đường đi T1 nói cho T biết về con chó của gia đình chị S1, khi về đến nhà T và T1 tiếp tục đến giúp nhà anh Ly Dũng C. Đến khoảng 12 giờ ngày 07/7/2020, T gọi điện thoại cho T1 hỏi: *“hôm nay có đi trộm dê được không?”*, T1 trả lời: *“đi thì đi, nhưng còn con chó thì làm thế nào, bây giờ đối với con chó thì phải dùng thuốc”*, T đồng ý và dặn T1 đến buổi tối khi nào đi trộm cắp dê thì T sẽ gọi điện cho T1. Nhưng do T1 không biết đi xe máy nên T nghĩ nếu trộm cắp được bốn con dê thì T không thể chở T1 cùng với dê được nên đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi bộ một mình đến nhà Thùng Mí M để rủ M cùng tham gia trộm cắp tài sản, T nói: *“M chỉ cần đứng ngoài trông xe máy, còn T và T1 sẽ trực tiếp trộm cắp dê”*, M đồng ý. T dặn M sau khi trộm cắp được dê thì M sẽ chở T1 cùng số dê trộm cắp, đến khoảng 21 giờ cùng ngày sẽ đi trộm cắp tài sản, khi nào đi thì T sẽ gọi điện thoại cho M đến nhà T, sau đó T ra về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại lần lượt cho M, T1 để đến nhà mình để cùng nhau đi trộm cắp tài sản, được khoảng 30 phút sau thì T1 đi bộ một mình đến nhà T. T lấy cá mắm có sẵn trong nhà rán lên, sau đó cho vào túi ni lông và lấy lọ thuốc trừ sâu của gia đình mình đưa cho T1 đổ số dung dịch thuốc còn lại trong lọ trộn lẫn với cá mắm, sau khi đã đổ hết số thuốc trừ sâu T1 vứt vỏ thuốc vào trong bếp lửa đang cháy của gia đình T. T chuẩn bị một đoạn dây vải màu xanh, có hoa văn màu vàng dài 85cm của gia đình mình đưa cho T1 cầm với mục đích để buộc dê, T1 cũng cầm một chiếc liềm (*dài khoảng 20cm, có chuôi bằng nhựa màu xanh*) của gia đình T mang theo người. Lúc này, M đi bộ một mình đến nhà T. T bảo M quay về nhà lấy xe máy cùng lồng sắt và quay lại đón T1 còn T đi trước để mua xăng. T lấy một chiếc lồng sắt (*có chiều dài 83cm, miệng lồng rộng 52cm, đáy lồng rộng 48cm, cao 44cm*) của mình và điều khiển chiếc xe

máy biển kiểm soát 23P1-079.81 chở theo T1 đi lên trên đường ô tô (*đường huyện Đồng Văn đi sang huyện Mèo Vạc*), T để T1 xuống xe để đứng đợi M trên đường và hẹn gặp T1, M tại khu vực Suối cạn thuộc địa phận xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, sau đó T buộc chiếc lồng sắt vào phía sau xe máy và đi trước sang mua xăng tại tổ 5, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc. Còn M, sau khi quay về nhà mình cũng lấy một chiếc lồng sắt màu nhôm (*bằng kim loại, chiều dài 68cm, chiều cao 40cm, miệng và đáy lồng đều có chiều rộng là 46cm*) buộc phía sau chiếc xe máy nhãn hiệu Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1-574.12 rồi điều khiển xe máy đi một mình ra đường ô tô để đón và chở T1 đi đến khu vực Suối cạn đợi T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi mua được xăng, T điều khiển xe máy đi đến vị trí của M, T1 đứng đợi, T điều khiển xe đi trước dẫn đường, M điều khiển xe máy chở theo T1 đi phía sau. Khi đến ngã ba thôn Hấu Chua, xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang thì T, M điều khiển xe máy rẽ vào đoạn đường đất đi vào thôn Tia Cua Sĩ, xã Giàng Chu Phìn, đi được khoảng 500m thì T, M dừng xe bên cạnh đường, để tránh bị phát hiện T bảo M tháo hai chiếc lồng sắt giấu vào bụi cỏ ven đường, T cùng M quay xe máy của mình hướng đầu xe ra phía đường ô tô, lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày, T bảo M ở lại trông xe, còn T và T1 đi trộm cắp dê của gia đình chị S1. Sau đó, T cùng T1 đi bộ theo đường đất hướng về nhà chị S1. Để tránh bị phát hiện, T và T1 không vào nhà chị S1 ngay mà đứng trên một tảng đá để quan sát nhà chị S1, lúc này T, T1 nghe thấy tiếng con chó của gia đình chị S1 đang sủa nên T1 cầm theo chiếc túi ni lông bên trong có cá mắm đã trộn thuốc trừ sâu đi bộ một mình theo lối mòn xuống nhà chị S1 và ném túi ni lông về phía con chó, sau đó quay lại vị trí T đang đứng chờ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, sau khi không nghe thấy tiếng chó sủa nữa T, T1 đi bộ theo lối mòn xuống nhà chị S1, T1 nhìn thấy bên ngoài cánh cửa phụ của nhà chị S1 có chốt khóa bằng kim loại, T1 đẩy chốt cánh cửa khóa lại với mục đích nếu bị gia đình chị S1 phát hiện thì cũng không mở được cửa để truy đuổi ngay được, còn T đi vào đứng cạnh chuồng dê, chốt cửa xong T1 đi đến chuồng dê dùng hai tay kéo tấm ván gỗ chặn cửa chuồng và thấy bên trong chuồng có bốn con dê, trong đó có hai con dê cái to (*một con dê lông màu trắng, một con dê lông màu đen*), hai con dê con còn lại đều là dê đực, lông màu đen. T1 nhìn thấy con dê cái to lông màu trắng không buộc dây nên T1 dùng đoạn dây vải T chuẩn bị trước đó buộc vào sừng con dê cái lông màu trắng. T1 tiếp tục dùng chiếc liềm lấy từ nhà của T cắt sợi dây vải của gia đình chị S1 đang buộc con dê cái lông màu đen ở cột chuồng. Sau đó, T1 dắt chiếc liềm vào sau lưng mình, đưa hai đoạn dây vải buộc hai con dê cái to đưa cho T cầm để kéo dê ra khỏi chuồng. Để tránh gây ra tiếng động, T đã vờ một nắm cỏ nhét vào chiếc chuồng đeo ở cổ con dê cái lông màu đen, đồng thời T1 cũng lừa hai con dê con đực lông màu đen từ trong chuồng dê ra ngoài đi theo sau hai con dê cái to do T dắt đi trước. Lúc này, chị S1 ngủ trong nhà nghe thấy tiếng động lạ phía chuồng dê của gia đình mình nên đã tỉnh giấc, dậy mở cửa phụ để ra xem, nhưng vì cửa đã bị chốt phía ngoài nên không thể ra được. Chị S1 nhìn qua khe hở trên cánh cửa thì thấy bóng người đang dắt dê qua trước cửa nhà mình, biết là có kẻ gian đang trộm cắp dê của gia đình, nhưng vì trong nhà lúc này chỉ có ba mẹ con chị S1 nên chị S1 đã gọi điện thoại

cho anh chồng mình là Vàng Mí C và cháu họ là Vàng Mí H (*trú cùng thôn với chị S1*) để thông báo sự việc và nhờ anh C, H đến để giúp truy đuổi kẻ trộm cắp dê. Trong khi chị S1 gọi điện thoại thông báo cho anh em, thì T và T1 đã dắt, lừa được bốn con dê trộm cắp được của gia đình chị S1 đến vị trí để xe máy M đang đợi, M đi lấy chiếc lồng sắt của mình cất giấu ở bụi cỏ về, T đưa cho T1 cầm hai sợi dây buộc hai con dê cái to, sau đó T, M mỗi người bắt một con dê đực nhỏ cho vào chiếc lồng sắt của M, M buộc miệng lồng sắt lại, T tiếp tục đi lấy chiếc lồng sắt của mình về và cầm hai sợi dây buộc 02 con dê cái to do T1 đưa cho, còn T1 giúp M khiêng chiếc lồng sắt nhốt hai con dê đực nhỏ lên xe của M để M trực tiếp chằng buộc lại. Sau đó, T1 quay sang giúp T lừa hai con dê cái to vào trong lồng sắt của T, khi T buộc miệng lồng xong thì giữ xe máy để T1 cùng M khiêng chiếc lồng sắt này lên xe máy của T, T1 cùng T chằng buộc lại lồng nhốt dê xong T1 sang ngồi lên xe máy do M điều khiển. Lúc này, T, M, T1 nghe thấy tiếng của Vàng Mí C, Vàng Mí H, Vàng Chá P, Vàng Mí P1, Vàng Mí L đều trú cùng thôn với chị S1 truy hô và soi đèn pin về phía T, T1, M. Biết là đã bị phát hiện nên T nhanh chóng nổ máy, điều khiển xe máy chở theo lồng sắt bên trong có hai con dê cái vượt qua xe máy của M đi hướng ra đường ô tô, M cũng nhanh chóng nổ máy điều khiển xe chở theo T1 và lồng sắt bên trong có hai con dê đực đi phía sau xe máy của T. Khi đi được khoảng 06 mét thì hai con dê cái trong lồng sắt của T chớ giầy giụa làm cho xe do T điều khiển bị đổ, còn M điều khiển xe máy vượt qua T. T cố gắng dựng lại xe máy nhưng không được. T thấy tiếng người hô hoán và soi ánh đèn pin về hướng vị trí đổ xe của T nên lo sợ bị bắt giữ, T đã bỏ lại chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23P1-079.81 và chiếc lồng sắt bên trong có hai con dê cái vừa trộm cắp được của gia đình chị S1, rồi bỏ chạy ra phía đường ô tô. Trên đường bỏ chạy, T vứt bỏ chiếc mũ bảo hiểm (*màu đen, loại mũ lưỡi chai, phía trước mũ có chữ Helmet Viet*) và một đôi giầy vải màu nâu rồi bỏ trốn vào trong nương ngô ven đường. Còn những người truy đuổi không truy tìm được T, nhưng đã giữ lại được chiếc xe máy và 02 con dê cái to đựng trong lồng sắt mang về nhà chị S1, sau đó trình báo sự việc đến Công an xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc.

Đối với Thùng Mí M, Thùng Mí T1 sau khi chạy thoát, M tiếp tục điều khiển xe máy chở T1 và chiếc lồng sắt bên trong có hai con dê đực đi theo đường ô tô về xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc. Đến ngã ba, M điều khiển xe đi theo đường rẽ đi sang huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, khi đi đến hồ treo thuộc thôn Mã Pì Lèng, xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc, M dừng xe để gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được. Lúc này, M hỏi T1 về việc sẽ mang hai con dê trộm cắp được đi đâu, thì T1 bảo M cùng T1 đưa sang thị trấn Đồng Văn để bán hai con dê này. Khi đi đến thị trấn Đồng Văn, T1 chỉ đường cho M điều khiển xe đi thẳng vào nhà của Dương Sần S để bán dê, lúc này khoảng 02 giờ ngày 08/7/2020. M và T1 tháo chiếc lồng sắt xuống xe rồi khiêng đến trước cửa nhà S, T1 gõ cửa thì S ra mở cửa. Sau đó, M và T1 cùng khiêng chiếc lồng sắt bên trong có hai con dê đực trộm cắp được của gia đình chị S1 vào trong nhà S. S hỏi: “*cái gì đấy?*”, T1 trả lời: “*dê vừa đi ăn trộm về đấy*”, S hỏi tiếp: “*sao trộm được dê nhỏ thế?*”, T1 nói cho S biết việc cùng T, M trộm cắp được bốn con dê nhưng hai con dê cái to hơn do T chớ bị phát hiện nên chỉ mang đến nhà S được

hai con dê nhỏ này. Sau khi trao đổi, thỏa thuận, S đồng ý mua hai con dê do T1 cùng đồng bọn trộm cắp được mà có nêu trên với giá 1.600.000 đồng, nhưng vì chưa có tiền nên S hẹn sẽ trả sau, T1 đồng ý. S, T1, M cùng nhau bắt hai con dê trong lồng sắt mang thả vào chuồng dê của nhà S. Sau đó T1, M mang theo chiếc lồng sắt đi ra chỗ để xe máy ở ngoài cửa nhà S, M điều khiển xe chở T1 và cùng quay về xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc. Trên đường quay về, khi đến gần UBND xã Pải Lũng, M nhận được điện thoại của T bảo đến đón T tại khu vực Suối cạn thuộc xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc. M điều khiển xe máy chở T1 về đến đoạn đường rẽ vào nhà T thì M dừng xe để T1 xuống xe và M tháo chiếc lồng sắt đưa cho T1 mang về trước. Khi T1 về nhà, kiểm tra thì phát hiện chiếc liềm mà trước đó cầm ở nhà T đi đã bị rơi mất. M điều khiển xe máy đi đến đoạn đường cách khu vực Suối cạn khoảng 300 mét, thì thấy T đang đi bộ một mình, M quay đầu xe điều khiển xe máy chở T quay về nhà T. Trên đường đi, M nói cho T biết việc đã bán hai con dê được trộm cắp của gia đình chị S1 tại thị trấn Đồng Văn. Khi về đến nhà mình, T gọi điện thoại cho T1 đến nhà T nói chuyện. Tại nhà T, T1 nói cho T biết việc đã bán hai con dê được trộm cắp được cho Dương Sần S với giá 1.600.000 đồng nhưng S chưa trả tiền. T cũng nói cho M, T1 biết việc mình bị truy đuổi nên đã bỏ lại chiếc xe máy cùng chiếc lồng sắt bên trong có hai con dê cái của gia đình chị S1. Lo sợ Cơ quan chức năng sẽ phát hiện ra việc trộm cắp dê qua việc truy cập thông tin về chủ sở hữu chiếc xe máy do T bỏ lại nên T1, M bàn bạc, dặn T nếu bị Công an triệu tập đến để làm rõ chủ sở hữu, đăng ký chiếc xe máy thì T phải khai báo gian dối là: Chiếc xe máy có biển kiểm soát 23P1-079.81 trước đây là của T, nhưng trong một lần vợ chồng T đi chợ xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, T đã bán lại cho một người nam giới (*không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ*) với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T1, M đi về nhà mình, còn T cũng căn dặn vợ mình là Giàng Thị D1 về cách khai báo với cơ quan chức năng về nguồn gốc chiếc xe máy như T, T1, M đã bàn bạc.

Đối với Dương Sần S, sau khi mua được hai con dê do T, T1, M trộm cắp được của gia đình chị S1, đến khoảng 05 giờ ngày 08/7/2020, S điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển kiểm soát 23N1-074.28 chở hai con dê này đi chợ xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang để bán kiếm lời. Nhưng vì hai con dê còn nhỏ nên không bán được nên S tiếp tục chở hai con dê đến nhà Sùng Chìa D3 (*sinh năm 1990; cư trú tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh H*) nhờ D3 nuôi hộ. S không nói cho D3 biết nguồn gốc của hai con dê này, mà chỉ bảo D3 rằng mình mua được của người khác nên nhờ D3 nuôi hộ, khi nào lớn đem bán được thì sẽ trả công cho D3 nên D3 đồng ý. Cùng ngày, Dương Sần S bán lại chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23N1-074.28 của mình cho Sùng Mí P (*sinh năm 2000; cư trú tại thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh H*) theo như thỏa thuận từ trước đó.

Khoảng 07 giờ ngày 08/7/2020, T điều khiển xe máy (*T nhờ M mượn của cháu M trước đó*) đi một mình sang huyện Đồng Văn để mua thuốc chữa đau chân. Trên đường đi lấy thuốc về, T vào nhà S đòi tiền do T1, M đã bán dê cho, S đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng và hẹn số tiền còn lại 600.000 đồng sẽ trả sau, T đồng ý sau đó T đi về nhà mình. Cùng ngày, Công an xã Giàng Chu Phìn,

huyện Mèo Vạc đã báo cáo và chuyển vụ việc cùng toàn bộ tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc. Sau khi tiếp nhận vụ việc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã phối hợp với đội Cảnh sát giao thông huyện Mèo Vạc tra cứu trong dữ liệu đăng ký xe mô tô xác định: Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 23P1-079.81 chủ sở hữu đăng ký tên là: Ly Mí T, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã P, huyện M, tỉnh H. Qua thông tin này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã triệu tập Ly Mí T đến làm việc. Trước khi đi, T đã dặn dò vợ mình về việc khai báo nguồn gốc chiếc xe máy mang biển kiểm soát 23P1-079.81 của mình như đã dặn trước và đưa cho vợ chiếc ví bên trong có 1.000.000 đồng là số tiền Súng đã trả trước cho T.

Sau khi trình báo sự việc mất trộm tài sản, đến ngày 09/7/2020, chị Ly Thị S1 phát hiện con chó đực của gia đình mình bị T, T1 đầu độc đã chết ở khoảng ruộng cách nhà mình khoảng 50 mét, Chị S1 tiếp tục báo cáo sự việc cho Công an xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

Đến ngày 12/7/2020, Thùng Mí T1 đi đến nhà Dương Sắn S với mục đích để lấy số tiền đã bán dê trộm cắp được trước đó cho S, Tại đây, S nói cho T1 biết việc đã trả trước số tiền 1.000.000 đồng cho T vào ngày 08/7/2020 nên S chỉ đưa cho T1 số tiền 600.000 đồng tiền mua bán dê còn lại. T1 đồng ý nhận tiền và quay trở về nhà. Đến ngày 13/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc triệu tập T1 đến làm việc. Trước khi đi T1 đã đưa chiếc ví của mình cho vợ là Cử Thị D1, bên trong có số tiền 600.000 đồng là số tiền bán dê còn lại S trả cho T1.

Sau khi biết được hai con dê đực mà Dương Sắn S gửi nuôi hộ tại nhà mình là dê do trộm cắp được mà có, đến ngày 13/7/2020, anh Sùng Chia D3 đã mang hai con dê này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc để giao nộp.

Ngày 17/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mèo Vạc ra Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTTTHS, kết luận:

- Giá trị một con dê cái lông màu đen (trọng lượng 39kg) là 5.460.000 đồng;
- Giá trị một con dê cái lông màu trắng (trọng lượng 23kg) là 3.220.000 đồng;
- Giá trị hai con dê đực lông màu đen (tổng trọng lượng 20kg) là 2.800.000 đồng;
- Giá trị một con chó đực lông màu trắng (trọng lượng 13kg) là 1.040.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá bốn con dê mà T, T1, M trộm cắp của gia đình chị S1 là 11.480.000 đồng. Giá trị 01 con chó đực lông màu trắng do T, T1 đầu độc chết là 1.040.000 đồng.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, loại mũ lưỡi chai, phía trước mũ có chữ Helmet Viet;
- 01 (một) đôi giày vải màu nâu, dưới đế mỗi chiếc giày đều có số 250;

- 01 (một) chiếc xe máy loại xe Win, đã qua sử dụng, xe gắn biển kiểm soát 23P1 - 079.81, trên ống xả có vết hàn lõm có kích thước (14x4)cm, bửng máy hai bên có chữ Winindo, trên bửng máy bên trái có 01 vết vỡ có kích thước (4x3)cm, cần số của xe bị cong vênh gấp về phía sau, xe có gắn giá chở hàng bằng kim loại, trên giá có quần dây cao su màu đen, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe;

- 01 (một) chiếc lồng mắt cáo bằng kim loại, đã qua sử dụng, lồng có chiều dài 83cm; miệng lồng rộng 52cm, cao 45cm; đáy lồng có chiều rộng 48cm, cao 44cm;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, vỏ màu đen, viền máy màu đỏ, mặt trước có chữ Bontel, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ “*chiếc điện thoại phát hiện tạm giữ trên người của Ly Mí T ngày 09/7/2020*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, phía trước mũ có ghi chữ Luxury, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc xe máy, loại xe Win, đã qua sử dụng, xe gắn biển kiểm soát 23B1-574.12, bửng máy hai bên có chữ DETECH, phía sau xe có gắn giá chở hàng bằng kim loại, không tiến hành kiểm tra hoạt động của xe;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng), vỏ mặt sau màu xanh, trên máy có chữ Honor, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ: “*chiếc điện thoại phát hiện tạm giữ trên người của Thùng Mí M ngày 09/7/2020*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (một) đoạn dây vải màu nâu có nhiều hoa văn, có chiều dài 2,15 mét, đã qua sử dụng, một đầu dây có nút buộc tạo thành vòng tròn, phần giữa đoạn dây có 01 nút thắt buộc nối 02 đoạn dây với nhau, trên đầu dây còn lại có vết cắt nhám nhở;

- 01 (một) đoạn dây vải màu xanh có hoa văn màu vàng, chiều dài 85cm, đã qua sử dụng, một đầu dây buộc thắt nút, đầu dây còn lại có vết cắt nhám nhở;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động (loại có bàn phím) vỏ màu đen, mặt trước có chữ NOKIA, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ “*chiếc điện thoại phát hiện tạm giữ trên người của Dương Sần S vào ngày 13/7/2020*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (một) chiếc lồng mắt cáo bằng kim loại đã qua sử dụng, có chiều dài 68cm, chiều cao 40cm, miệng và đáy lồng đều có chiều rộng là 46cm;

- Số tiền 1.000.000 đồng được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì ghi dòng chữ: “*Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu hồi lại từ gia đình Ly Mí T*”, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, có hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động (loại có bàn phím), vỏ màu đen, mặt trước có chữ Goly, có viền màu trắng, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ: “*chiếc điện thoại thu hồi lại từ gia đình Thùng Mí T1*”, trên các mép của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn trắng đen, số máy JC43E6198761, số khung 4324BY267792, biển kiểm soát 23N1-074.28, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe;

- Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì ghi dòng chữ: “*Số tiền 600.000 đồng thu hồi lại từ gia đình Thùng Mí T1*”, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, có hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

Quá trình điều tra vụ án, đối với chiếc liềm mà Thùng Mí T1 lấy từ nhà của Ly Mí T để thực hiện hành vi cắt dây buộc dê của gia đình chị Ly Thị S1 nhưng đã làm rơi sau khi trộm cắp tài sản, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã thực hiện mọi biện pháp truy tìm nhưng không có kết quả, nên không thể thu giữ để xử lý.

Đối với 04 (bốn) con dê bị Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M trộm cắp, sau khi truy tìm được xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra giải quyết vụ án. Ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã quyết định trả lại cho bị hại Ly Thị S1 số tài sản gồm: 04 (bốn) con dê và một đoạn dây vải màu nâu, có nhiều hoa văn, có chiều dài 2,15 mét, một đầu dây có nút buộc tạo thành vòng tròn, phần giữa đoạn dây có một nút thắt buộc nối hai đoạn dây với nhau, trên đầu dây còn lại có vết cắt nhám nhờ sử dụng để buộc dê của gia đình chị S1.

Quá trình bị can Dương Sần S thực hiện hành vi tiêu thụ hai con dê do bị can Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M trộm cắp được của gia đình chị S1 là trao đổi trực tiếp bằng miệng, nên xác định chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, mặt trước có chữ Nokia đã tạm giữ của bị can Dương Sần S không phải là vật chứng của vụ án, nên ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho đại diện của gia đình bị can Dương Sần S là ông Dương Văn S1 (sinh năm 1986; nơi cư trú tại khu 2, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H, là cháu của bị can Dương Sần S). Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng đen, số máy JC43E6198761, số khung 4324BY267792, biển kiểm soát 23N1-074.28, việc mua, bán chiếc xe máy nêu trên giữa bị can Dương Sần S và anh Sùng Mí P là tự nguyện, hợp pháp, anh Sùng Mí P không biết việc trước đó Dương Sần S sử dụng chiếc xe máy này để chở hai con dê trộm cắp của gia đình chị Ly Thị S1 đi chợ tiêu thụ nhưng không được, do đó xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Sùng Mí P, nên ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chủ sở hữu là anh Sùng Mí P.

Ngày 18/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí Mù, Thùng Mí T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của BLHS 2015 và bị cáo Dương Sần S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 của BLHS 2015.

Quá trình điều tra, Ly Mí T và Thùng Mí T1 đã vận động gia đình bồi thường cho chị Ly Thị S1 01 con chó bị T, T1 đầu độc chết với số tiền là 1.300.000 đồng. Xét hành vi hủy hoại tài sản này là hành vi vi phạm hành chính chưa đến mức phải xử lý hình sự, ngày 26/8/2020 Công an huyện Mèo Vạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ly Mí T, Thùng Mí T1 bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Hành vi đồng tình cung cấp lời khai gian dối của Giàng Thị D1, vì D1 không biết việc T cùng T1, M trao đổi và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù sau khi biết sự việc D1 đã không trình báo cơ quan chức năng nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc không xử lý hình sự mà đã nghiêm khắc nhắc nhở Giàng Thị D1 rút kinh nghiệm về sau.

Sùng Chia D3 khi nhận nuôi hộ hai con dê của Dương Sần S, S không nói cho D3 biết nguồn gốc của hai con dê này do trộm cắp mà có, không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKMOV ngày 02-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí M, Thùng Mí T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 và bị cáo Dương Sần S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Dương Sần S phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Ly Mí T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Thùng Mí T1 từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Thùng Mí M từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt:

- Bị cáo Dương Sần S từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Về Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự:

Trả lại cho gia đình bị cáo Ly Mí T 01 (*một*) chiếc xe máy loại xe Win, đã qua sử dụng, xe gắn biển kiểm soát 23P1 - 079.81, trên ống xả có vết hằn lõm có kích thước (14x4)cm, bửng máy hai bên có chữ Winindo, trên bửng máy bên trái có 01 vết vỡ có kích thước (4x3)cm, cần số của xe bị cong vênh gập về phía sau, xe có gắn giá chở hàng bằng kim loại, trên giá có quần dây cao su màu đen, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe; 01 (*một*) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho gia đình bị cáo Thùng Mí M 01 (*một*) chiếc xe máy, loại xe Win, đã qua sử dụng, xe gắn biển kiểm soát 23B1-574.12, bửng máy hai bên có chữ DETECH, phía sau xe có gắn giá chở hàng bằng kim loại, không tiến hành kiểm tra hoạt động của xe

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động, vỏ màu đen, viền máy màu đỏ, mặt trước có chữ Bontel, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ “*chiếc điện thoại phát hiện tạm giữ trên người của Ly Mí T ngày 09/7/2020*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động (*loại màn hình cảm ứng*), vỏ mặt sau màu xanh, trên máy có chữ Honor, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ: “*chiếc điện thoại phát hiện tạm giữ trên người của Thùng Mí M ngày 09/7/2020*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- Số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì ghi dòng chữ: “*Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu hồi lại từ gia đình Ly Mí T*”, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, có hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động (*loại có bàn phím*), vỏ mặt trước và mặt sau màu đen đều có chữ Goly, có viền màu trắng, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ: “*chiếc điện thoại thu hồi lại từ gia đình Thùng Mí T*”, trên các mép của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- Số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì ghi dòng chữ: “*Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu hồi lại từ gia đình Thùng Mí T*”, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, có hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, loại mũ lưỡi chai, phía trước mũ có chữ Helmet Viet;

- 01 (một) đôi giày vải màu nâu, dưới đế mỗi chiếc giày đều có số 250;

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, phía trước mũ có ghi chữ Luxury, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn dây vải màu xanh có hoa văn màu vàng, chiều dài 85cm, đã qua sử dụng, một đầu dây buộc thắt nút, đầu dây còn lại có vết cắt nham nhở;

- 01 (một) chiếc lồng mắt cáo bằng kim loại, đã qua sử dụng, lồng có chiều dài 83cm; miệng lồng rộng 52cm, cao 45cm; đáy lồng có chiều rộng 48cm, cao 44cm;

- 01 (một) chiếc lồng mắt cáo bằng kim loại đã qua sử dụng, có chiều dài 68cm, chiều cao 40cm, miệng và đáy lồng đều có chiều rộng là 46cm.

Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136-BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì.

Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Ly Mí T: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai những lỗi lầm của mình.

Bị cáo Thùng Mí T1: Bị cáo cảm thấy ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Thùng Mí M: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Dương Sân S: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hiện nay bản thân bị cáo sức khỏe ốm yếu mới đi chữa bệnh về mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo

Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo: Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Đêm ngày 07/7/2020, rạng sáng ngày 08/7/2020 các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M đã lợi dụng đêm tối, lén lút trộm cắp tài sản là 04 con dê trị giá 11.480.000 đồng của gia đình chị Ly Thị S1. Bị cáo Dương Sần S biết rõ nguồn gốc của tài sản do các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M trộm cắp được mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua 02 con dê đực lông màu đen (trị giá 2.800.000 đồng) với giá 1.600.000 đồng nhằm kiếm lời. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, có khung hình phạt bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm; bị cáo Dương Sần S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS năm 2015, có khung hình phạt bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M về “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo Dương Sần S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cũng như để phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn vì không có tổ chức, không có sự cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Xét

từng mức độ lỗi của các bị cáo HĐXX nhận thấy bị cáo Ly Mí T giai đoạn điều tra ban đầu bị cáo chưa thành khẩn, xong kết thúc điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người chủ mưu, giữ vai trò chính, là người xúi giục và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, coi thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Thùng Mí T1 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo Ly Mí T, tuy đã được xóa án tích nhưng không rút ra bài học cho mình, ý thức chấp hành pháp luật kém, nên cần áp dụng mức án nghiêm so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Thùng Mí M không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp mà cảnh giới, giúp sức trong vụ án nên mức án của bị cáo thấp hơn so với các bị cáo Thùng Mí T1 và Ly Mí T.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Bị cáo Thùng Mí T1, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Bị cáo Dương Sần S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là người dân tộc thiểu số).

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Sần S chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Tái phạm).

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập.

[11] Về án phí: Xét thấy các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Dương Sần S thuộc diện hộ cận nghèo, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh:

Tuyên bố:

Các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Dương Sần S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Ly Mí T12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (09/7/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Thùng Mí T1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (13/7/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Thùng Mí M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (09/7/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Dương Sần S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (13/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự:

Trả lại cho gia đình bị cáo Ly Mí T 01 (*một*) chiếc xe máy loại xe Win, đã qua sử dụng, xe gắn biển kiểm soát 23P1 - 079.81, trên ống xả có vết hàn lõm có kích thước (14x4)cm, bửng máy hai bên có chữ Winindo, trên bửng máy bên trái có 01 vết vỡ có kích thước (4x3)cm, cần số của xe bị cong vênh gập về phía sau, xe có gắn giá chở hàng bằng kim loại, trên giá có quần dây cao su màu đen, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe; 01 (*một*) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho gia đình bị cáo Thùng Mí M 01 (*một*) chiếc xe máy, loại xe Win, đã qua sử dụng, xe gắn biển kiểm soát 23B1-574.12, bửng máy hai bên có chữ DETECH, phía sau xe có gắn giá chở hàng bằng kim loại, không tiến hành kiểm tra hoạt động của xe.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động, vỏ màu đen, viền máy màu đỏ, mặt trước có chữ Bontel, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ “*chiếc điện thoại phát hiện tạm giữ trên người của Ly Mí T ngày 09/7/2020*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động (loại màn hình cảm ứng), vỏ mặt sau màu xanh, trên máy có chữ Honor, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ: “*chiếc điện thoại phát hiện tạm giữ trên người của Thùng Mí M ngày 09/7/2020*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì ghi dòng chữ: “*Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu hồi lại từ gia đình Ly Mí T*”, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, có hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động (loại có bàn phím), vỏ mặt trước và mặt sau màu đen đều có chữ Goly, có viền màu trắng, được đựng trong một phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì có ghi chữ: “*chiếc điện thoại thu hồi lại từ gia đình Thùng Mí T*”, trên các mép của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc;

- Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì, bên ngoài phong bì ghi dòng chữ: “*Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu hồi lại từ gia đình Thùng Mí T*”, mặt sau của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, có hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, loại mũ lưỡi chai, phía trước mũ có chữ Helmet Viet;

- 01 (một) đôi giày vải màu nâu, dưới đế mỗi chiếc giày đều có số 250;

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, phía trước mũ có ghi chữ Luxury, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn dây vải màu xanh có hoa văn màu vàng, chiều dài 85cm, đã qua sử dụng, một đầu dây buộc thắt nút, đầu dây còn lại có vết cắt nham nhở;

- 01 (một) chiếc lồng mắt cáo bằng kim loại, đã qua sử dụng, lồng có chiều dài 83cm; miệng lồng rộng 52cm, cao 45cm; đáy lồng có chiều rộng 48cm, cao 44cm;

- 01 (một) chiếc lồng mắt cáo bằng kim loại đã qua sử dụng, có chiều dài 68cm, chiều cao 40cm, miệng và đáy lồng đều có chiều rộng là 46cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2020 giữa Công an huyện Mèo Vạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc).

4. *Trách nhiệm dân sự*: Tại giai đoạn điều tra tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập xem xét.

5. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly Mí T, Thùng Mí T1, Thùng Mí M, Dương Sân S.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 29/10/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên